

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS - ST
Ngày: 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Bùi Văn Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2019/TLST - HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy P, sinh năm 1960; nơi sinh: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ thứ nhất là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (đã chết năm 2016), vợ thứ hai là chị Đoàn Thị M, sinh năm 1982; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 15/9/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tính từ ngày 15/9/2019 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn Đ (tên gọi khác là D), sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

2. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

3. Anh Trần Văn D, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 6B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

5. Đoàn Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/9/2019, Trần Văn Đ (tên gọi khác là D) đến nhà Nguyễn Duy P ngồi uống nước. Quá trình nói chuyện, Đ đặt vấn đề nhờ P giới thiệu cho gái mại dâm để mua dâm, Đ trả công cho P 200.000 đồng. P đồng ý, nhận tiền và gọi điện thoại cho Hoàng Thị O đến nhà P mục đích để gặp Đ nhưng O bận việc không đến. Khoảng 15 giờ ngày 06/9/2019, Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18H1 - 552.62 tiếp tục đến nhà P, P sử dụng điện thoại có số thuê bao 0969405772 nhắn tin vào số điện thoại của O có số thuê bao 0387072967 với nội dung: “*Em tý gặp em anh nhé, em anh nó đang đợi em ở nhà anh ý em ạ*”, O đọc tin nhắn và hiểu ý P muốn giới thiệu O đi bán dâm nhưng do đang bận làm nên O chưa nhắn tin lại. P đưa cho Đ số điện thoại của O, sau đó Đ liên lạc với O nói là bạn mà P giới thiệu và hẹn gặp nhau ở ngã tư xã H, huyện H. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, O đi xe mô tô biển kiểm soát 18U1 - 1259 đến ngã tư xã H gặp Đ, sau đó Đ và O cùng đi đến nhà nghỉ Bình Minh do anh Nguyễn Văn H làm chủ. Đ thuê phòng 202, khi vào phòng Đ đưa cho O 200.000 đồng tiền mua dâm rồi cả hai tự cởi quần áo và nằm lên giường ôm nhau. Đến 20 giờ cùng ngày, khi Đ và O chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã H phát hiện bắt giữ lập biên bản vi phạm hành chính. Qua đấu tranh Đ và O đều khai nhận việc mua, bán dâm là do P môi giới. Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp Nguyễn Duy P. Thu giữ của P số tiền 200.000 đồng do Đ trả công môi giới mại dâm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko vỏ màu vàng đồng, trong có 02 thẻ sim có số thuê bao 0969405772 và 0395639747; thu giữ của Hoàng Thị O 01 điện thoại di động OPPO trong có thẻ sim có số thuê bao 0387072967 và số tiền 200.000 đồng do Đ trả cho O để mua dâm.

Cáo trạng số 68/CT-VKS, ngày 13/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội “Môi giới mại dâm”. Căn cứ khoản 1 Điều 328; các điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Duy P từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 15/9/2019. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ bị cáo và Hoàng Thị O, 02 điện thoại di động cùng 02 sim điện thoại có số thuê bao 0969405772 và 0387072967 của P và O dùng liên lạc với nhau để môi giới mại dâm; trả lại bị cáo

P 01 sim điện thoại có số thuê bao 0395639747 do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co về hành vi của mình, khai có nhận tiền của Đ 200.000 đồng và giới thiệu cho Đ liên lạc với Hoàng Thị O để tâm sự mà không biết Đ có mục đích tìm gái mại dâm để quan hệ tình dục nhưng trong phần tranh luận bị cáo đã thừa nhận phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo trình bày bản thân đang bị bệnh, sức khỏe yếu nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa ban đầu bị cáo Nguyễn Duy P còn khai báo quanh co về hành vi đã thực hiện, bị cáo công nhận có nhận 200.000 đồng của Đ để giới thiệu Hoàng Thị O cho Đ liên hệ nhưng cho rằng bị cáo không biết Đ có mục đích tìm gái mại dâm để quan hệ tình dục. Tuy nhiên sau đó bị cáo đã thừa nhận về hành vi của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 05/9/2019, Trần Văn Đ đến nhà Nguyễn Duy P nhờ P giới thiệu cho Đ 01 gái bán dâm, P đồng ý và đã dẫn dắt Hoàng Thị O bán dâm cho Đ để thu lời bất chính 200.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ ngày 06/9/2019 Đ và O đang chuẩn bị quan hệ tình dục tại phòng 202 nhà nghỉ Bình Minh ở xóm 6B, xã Hải P, huyện Hải Hậu thì bị Công an huyện Hải Hậu kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy P đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 328. Tội “Môi giới mại dâm” quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân làm lây truyền bệnh tật, ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc của các gia đình nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người bị khuyết tật vận động đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Xét cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và chỉ cần áp dụng hình phạt ở mức thấp của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng, tài sản cơ quan Công an đã thu giữ gồm: Số tiền 400.000 đồng trong đó có 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, 200.000 đồng là tiền bán dâm của Hoàng Thị O nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

02 điện thoại di động trong đó có 01 điện thoại nhãn hiệu Wiko có sim số thuê bao 0969405772 của bị cáo và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO có sim số thuê bao 0387072967 của Hoàng Thị O đã sử dụng liên lạc với nhau về việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 thẻ sim có số thuê bao 0395639747 thu của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn Hải là chủ nhà nghỉ Bình Minh đã bố trí phòng 212 của nhà nghỉ cho Trần Văn Đ và Hoàng Thị O nhưng không biết và không liên quan đến hoạt động môi giới mại dâm của Nguyễn Duy P nên Công an huyện Hải Hậu đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Trần Văn Đ và Hoàng Thị O có hành vi mua dâm, bán dâm nhưng hành vi không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Công an huyện Hải Hậu đã quyết định xử phạt hành chính đối với Đ và O là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội “ Môi giới mại dâm”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 15/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy P và Hoàng Thị O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko và 01 thẻ sim có số thuê bao 0969405772 của Nguyễn Duy P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 thẻ sim có số thuê bao 0387072967 của Hoàng Thị O.

Trả lại bị cáo Nguyễn Duy P 01 thẻ sim có số thuê bao 0395639747.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số AA/2012/07763 cùng ngày 19/11/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Hải Giang: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người tham gia tố tụng khác: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Kiên